

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030” (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 468/QĐ-TTg*); xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 4006/TTr-CAT(PTM) ngày 04/5/2026, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” theo Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em nhằm nâng cao khả năng tự bảo vệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tương tác an toàn trên môi trường mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng đến cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em thông qua các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả, bám sát nội dung Chương trình, phù hợp thực tiễn địa phương và đúng quy định pháp luật.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng; nâng cao kỹ năng số, góp phần hình thành công dân số trong giai đoạn chuyển đổi số.

- Chuyển mạnh từ hỗ trợ, xử lý sang chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Từng bước hình thành hệ thống, giải pháp tổng thể bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; 100% doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Bảo đảm 100% trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi có yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy định của pháp luật về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng

a) Tham mưu triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Bảo đảm quyền tham gia, phát huy tiếng nói, khả năng sáng tạo của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, nhóm trẻ em

a) Tổ chức các diễn đàn, cuộc thi, hoạt động lấy ý kiến trẻ em về an toàn trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an t nh.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; S Y t ; UBND các xã, ph ãng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ thông qua hoạt động trách nhiệm xã hội và các

nguồn tài trợ hợp pháp khác nhằm đầu tư, trang bị thiết bị số, giải pháp công nghệ phục vụ bảo vệ trẻ em, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

a) Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng xuyên biên giới; yêu cầu gỡ bỏ thông tin xâm hại trẻ em, thông tin độc hại đối với trẻ em và phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác xác minh, điều tra các vụ việc liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Triển khai chương trình chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; yêu cầu doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh chuyển đổi IPv6 phục vụ công tác quản lý, xác minh, điều tra tội phạm trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông triển khai xác thực thông tin thuê bao, tài khoản người dùng qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet triển khai giải pháp ngăn chặn thông tin vi phạm pháp luật, độc hại; kích hoạt mặc định chế độ “Tìm kiếm an toàn”, hạn chế hiển thị nội dung không phù hợp với trẻ em.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp, phát hành trò chơi điện tử triển khai giải pháp quản lý thời gian sử dụng, ngăn chặn nội dung, từ khóa độc hại và các liên kết không an toàn đối với người dưới 16 tuổi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

f) Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức tín dụng, thương mại điện tử phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác điều tra, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp, tổ chức liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em; tăng cường nội dung tuyên truyền, cảnh báo phù hợp với trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông và đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng

a) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng; tích hợp các kênh tiếp nhận thông tin trực tuyến với Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em và đường dây nóng của tỉnh để kịp thời hỗ trợ, can thiệp các trường hợp liên quan đến trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức tập huấn, phổ biến kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn; kỹ năng phòng tránh các nguy cơ trên môi trường mạng cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình dạy, học trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Tổ chức các cuộc thi, hoạt động thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

d) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp giám sát, chặn lọc nội dung vi phạm pháp luật, nội dung không phù hợp với trẻ em; ứng dụng các nền tảng, công nghệ do doanh nghiệp Việt Nam phát triển nhằm hỗ trợ quản lý, giáo dục và nâng cao kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các doanh nghiệp công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

5. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội và vai trò của gia đình trong bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

a) Tổ chức tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội về kỹ năng bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Triển khai các hoạt động về “Sức khỏe tâm thần số của trẻ em” theo hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm nâng cao nhận thức xã hội về tác động của thông tin độc hại và tăng cường bảo vệ sức khỏe tâm thần cho trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Xây dựng, triển khai và nhân rộng mô hình “Cha mẹ đồng hành cùng con trên môi trường trực tuyến”; tổ chức các cuộc thi, sân chơi về an toàn, an ninh mạng và sáng tạo nội dung số dành cho trẻ em.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

d) Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn trong xây dựng các mô hình đồng hành cùng trẻ em trên môi trường mạng; tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em.

- Cơ quan chủ trì: Tỉnh đoàn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Khuyến khích phát triển, lan tỏa các sản phẩm văn hóa, nội dung số lành mạnh, phù hợp với trẻ em.

Khuyến khích phát triển các sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật, nội dung giải trí số lành mạnh, phù hợp với trẻ em; kịp thời phát hiện, xử lý các cá nhân có ảnh hưởng trên mạng, sản phẩm, nội dung vi phạm chuẩn mực văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục và pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí, truyền thông và đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

a) Tổ chức tập huấn kỹ năng nhận diện, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

Thiết lập cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý vụ việc liên quan trẻ em trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sơ kết hằng năm, tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức hội nghị triển khai, đánh giá kết quả thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15/6*) và 01 năm (*trước ngày 15/12*) gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Giao Công an tỉnh: Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp*) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Vandt

CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn